

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 6 - 2023
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Lan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thúy Nga**

Bà **Nguyễn Thị Quy**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Văn Luân** – Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2022 về việc: “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/05/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/06/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Tạ Thị B**, sinh năm 1970

Địa chỉ: phố 4, ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: ấp Tân Ngãi, xã Thanh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

(Bà B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2022, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn bà Tạ Thị B thể hiện:

Bà và ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và bắt đầu chung sống vào năm 1988 đến năm 2005 tại ấp Tân Ngãi, xã Thanh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Từ năm 2006 đến năm 2021 sinh sống tại xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, ông bà không đăng ký kết hôn, không tổ chức đám cưới. Ông bà sống hạnh phúc được 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên cãi nhau. Do đó, cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ năm 2021 đến nay ông bà không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau,

không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình sống chung bà và ông H có 01 con chung Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/5/1991. Hiện tại, con chung đã thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2023 của bị đơn ông Nguyễn Ngọc H trình bày:

Ông và bà Tạ Thị B tự nguyện tìm hiểu và tiến tới sống chung vào năm 1988, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Ngải nhưng năm nào thì không nhớ. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc được 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà B bỏ nhà đi 07 đến 08 năm, sau đó mất hạnh phúc. Nay bà B xin ly hôn thì ông không đồng ý vì còn thương bà.

- Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Ngọc H sinh ngày 28/5/1991. Hiện tại, con chung đã thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: có 01 căn nhà cấp 4 tọa lạc tại ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, hiện bà B đã chuyển nhượng cho người khác với giá 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng). Nếu ly hôn thì ông yêu cầu chia đôi.

Nợ chung: không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và đương sự tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà B và ông H là vợ chồng vì ông bà không đăng ký kết hôn.

+ Về con chung: Con chung Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/5/1991 đã thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: tự thỏa thuận, nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Bà B phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Xác định thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán. Bà B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H vì vậy cần xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2]. Xác định tư cách đương sự: Ngày 28/6/2022, Tòa án thụ lý yêu cầu của bà B khởi kiện ly hôn với ông H. Căn cứ theo khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà là nguyên đơn, ông H là bị đơn trong vụ án.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn vắng mặt; Bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà B và ông H tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1988, không tổ chức đám cưới, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống hôn nhân của ông bà hạnh phúc được 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Từ năm 2021 đến nay hai người không còn chung sống với nhau. Nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H nhưng ông không đồng ý ly hôn. Tại đơn xin xác nhận ngày 18/5/2022 của UBND xã Thanh Sơn thể hiện từ ngày 31/10/2008 đến nay ông H, bà B không đăng ký kết hôn tại địa phương. Tại văn bản số 72/UBND-TP ngày 01/3/2023 của UBND xã Thạnh Ngãi xác nhận từ năm 1988 đến năm 1994 bà B và ông H không đăng ký kết hôn tại địa phương. Như vậy việc ông H cho rằng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Ngãi là không có cơ sở.

Do bà B, ông H sống chung như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân – Gia đình 2014, việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1, Điều 9 và Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/NQ- QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn thi thành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Khoản 4, Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016. Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Tạ Thị B và ông Nguyễn Ngọc H là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/5/1991 đã thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Bị đơn ông H trình bày có 01 căn nhà cấp 4 tọa lạc tại ấp 3, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, hiện bà B đã chuyển nhượng cho

người khác với giá 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng). Nếu ly hôn thì ông yêu cầu chia đôi. Tuy nhiên Tòa án đã ban hành văn bản thông báo về việc làm đơn khởi kiện số 45 ngày 07/4/2023, mặc dù ông H đã nhận được nhưng không làm đơn khởi kiện, đồng thời bà B cung cấp đơn xin nhượng lại nhà đất đề ngày 28/4/2020 thể hiện ông H đã đồng ý nhượng lại nhà đất cho bà B quản lý sử dụng và bà B đã thanh toán lại 1/2 giá trị chênh lệch tài sản tương đương với số tiền là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) ông H đã nhận đủ tiền. Như vậy, tài sản chung các bên đã tự thỏa thuận với nhau. Do các bên đương sự không tranh chấp yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4]. Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà B phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 khoản 4, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9, các Điều 14, 51, 53, 131 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH 10 của Quốc hội; Khoản 4, Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Tạ Thị B và ông Nguyễn Ngọc H là vợ chồng.

2. Về con chung: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28/5/1991 đã thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Tạ Thị B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà B đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003630 ngày 28/06/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí.

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Về quyền kháng cáo: Bà Tạ Thị B và ông Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA DS huyện Định Quán;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, UBND xã Thanh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu Hồ sơ – Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Lan